

**CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 615 /LDO-NVDTPC
V/v giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến
một số nội dung cần lưu ý tại Nghị định
số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 và
Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày
29/12/2025 của Chính phủ

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng;
- Hội đồng phối hợp Phổ biến Giáo dục Pháp luật tỉnh Lâm Đồng;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng (21 Lê Hồng Phong, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng);
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng (số 2A Trần Hưng Đạo, Phường Xuân Hương, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng);
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lâm Đồng (số 25 Quang Trung, Phường Lâm Viên-Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng);
- ✓ - Liên minh Hợp tác xã tỉnh Lâm Đồng (số 2A Trần Hưng Đạo, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng);
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Lâm Đồng (Số 2 Trần Hưng Đạo, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Thuế tỉnh Lâm Đồng đề nghị:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng phối hợp tuyên truyền đến các tổ chức thành viên và các đơn vị trực thuộc;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng phối hợp truyền thông trên các kênh tuyên truyền của tỉnh;
- Hội đồng phối hợp phổ biến Giáo dục Pháp luật tỉnh Lâm Đồng phối hợp tuyên truyền, phổ biến đến người nộp thuế theo hình thức phù hợp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng viết bài, đưa tin;

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại & Du lịch phối hợp tuyên truyền, gửi tài liệu đến các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh;

- Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lâm Đồng tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp và hội viên thuộc hội biết, thực hiện;

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh Lâm Đồng tuyên truyền, phổ biến đến các Hợp tác xã và xã viên biết, thực hiện;

- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Lâm Đồng hỗ trợ đăng lên Trang Zalo Cổng hành chính công tỉnh Lâm Đồng;

- Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử Thuế tỉnh Lâm Đồng đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử ngành thuế, hệ thống các nền tảng mạng xã hội.

(Đính kèm Phụ lục một số nội dung cần lưu ý của Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 và Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ).

Thuế tỉnh Lâm Đồng mong được sự phối hợp chặt chẽ của Quý cơ quan, ban ngành trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nhằm hỗ trợ kịp thời đến người nộp thuế.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các phường, xã, đặc khu (phối hợp);
- Lãnh đạo Thuế tỉnh Lâm Đồng;
- Văn phòng đăng: Trang Thông tin Điện tử Thuế tỉnh, nền tảng xã hội;
- Lưu: VT, NVDTTC, ntchieu.

TRƯỞNG THUẾ TỈNH



Trần Văn Long

Phụ lục

GIỚI THIỆU MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2026/NĐ-CP NGÀY 15/01/2026 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 346/2025/NĐ-CP NGÀY 29/12/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo công văn số...615.../LDO-NVDTPC ngày 22/01/2026 của Thuế tỉnh Lâm Đồng)

I. Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân

1. Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ bao gồm 6 chương 17 điều.

2. Điều 7. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

“1. Công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn:

a) Được miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15;

b) Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tại khoản này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong 03 năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư;

c) Phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo được miễn thuế, giảm thuế tại khoản này với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh không được ưu đãi thuế khác. Trường hợp không hạch toán riêng được thì phần thu nhập từ hoạt động được ưu đãi thuế được xác định bằng $(=)$ tổng thu nhập chịu thuế nhân (x) với tỷ lệ phần trăm $(\%)$ doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh được ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong kỳ tính thuế.

Trường hợp có khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ không thể hạch toán riêng được thì khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ đó xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh hưởng ưu đãi thuế trên tổng doanh thu hoặc chi phí được trừ của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.



2. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

a) Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập này;

b) Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp quy định tại khoản này là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp), trừ thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

c) Trường hợp bán toàn bộ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu:

a) Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Thời gian miễn thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp trước thời điểm Nghị quyết số 198/2025/QH15 có hiệu lực thi hành mà còn thời gian áp dụng ưu đãi thì doanh nghiệp được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản này cho thời gian còn lại;

b) Quy định ưu đãi tại khoản này không áp dụng đối với:

b1) Doanh nghiệp thành lập mới do sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

b2) Doanh nghiệp thành lập mới mà người đại diện theo pháp luật (trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật không phải là thành viên góp vốn), thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất đã tham gia hoạt động kinh doanh với vai trò là người đại diện theo pháp luật, thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất trong các doanh nghiệp đang hoạt động hoặc đã giải thể nhưng chưa được 12 tháng tính từ thời điểm giải thể doanh nghiệp cũ đến thời điểm thành lập doanh nghiệp mới;...”

3. Điều 8. Miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân

“1. Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập này.

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp quy định tại khoản này là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp

khởi nghiệp sáng tạo (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp), trừ thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Trường hợp bán toàn bộ doanh nghiệp do cá nhân làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

2. Cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn có thu nhập từ tiền lương, tiền công nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được miễn thuế trong thời hạn 02 năm (24 tháng liên tục) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm (48 tháng liên tục) tiếp theo đối với khoản thu nhập này.

Thời gian miễn, giảm thuế tính liên tục kể từ tháng phát sinh thu nhập được miễn, giảm thuế. Trường hợp phát sinh thu nhập trong tháng thì thời gian tính miễn, giảm thuế được tính đủ tháng...”

4. Điều 9. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

“1. Doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...”

2. Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với:

b) Khoản chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và được tính bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này tại doanh nghiệp”.

5. Điều 10. Hỗ trợ cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh

“1. Nhà nước cung cấp miễn phí cho doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh nền tảng số tích hợp các giải pháp chuyển đổi số, trong đó có phần mềm kế toán có tính năng tích hợp được với phần mềm hóa đơn điện tử và dịch vụ chữ ký số mà doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh sử dụng.

5. Doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh được cung cấp tài khoản và sử dụng các phần mềm miễn phí trên nền tảng số theo quy định tại khoản 1 Điều này khi có nhu cầu. Bộ Tài chính hướng dẫn quy trình, thủ tục cung cấp, quản lý vận hành nền tảng số, phần mềm kế toán cho doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh”.



II. Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

1. Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ bao gồm 4 chương, 11 Điều.

2. Điều 10. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 và thay thế nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

3. Điều 5. Bổ sung so với hiện hành các trường hợp miễn phí quy định tại như sau:

“2. Nước thải từ nước biển dùng vào sản xuất muối.

3. Nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở địa bàn cấp xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật đầu tư...

8. Nước thải từ hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản.

9. Nước thải từ hoạt động sản xuất, chế biến của cơ sở được tái sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

10. Nước thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản, hải sản”.

4. Điều 5. Mức phí, xác định số phí phải nộp đối với nước thải công nghiệp:

“c) 1.700 đồng là mức phí tính cho 01m³ nước thải (đồng/m³)”./.